

Số: /BC-UBND

Hà Đông, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Chuyên đề công tác tổ chức thi hành pháp luật

Thực hiện Công văn số 1103/STP-QLXLVPHC&KTDDTHPL ngày 13/3/2026 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và báo cáo chuyên đề công tác tổ chức thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Hà Đông báo cáo Công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã Hà Đông như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ủy ban nhân dân xã Hà Đông xác định công tác tổ chức thi hành pháp luật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý nhà nước ở địa phương, có ý nghĩa trực tiếp trong việc đưa chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật vào thực tiễn đời sống xã hội; đồng thời là cơ sở để bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng chính quyền cơ sở hoạt động công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

Trong thời gian qua, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác tổ chức thi hành pháp luật trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương, nhất là các lĩnh vực phát sinh nhiều quan hệ pháp lý trực tiếp với người dân và doanh nghiệp như: đất đai, xây dựng, môi trường, hộ tịch, chứng thực, xử lý vi phạm hành chính, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, an sinh xã hội, quản lý trật tự công cộng và các lĩnh vực quản lý chuyên ngành khác.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật; lồng ghép nội dung quán triệt, bên cạnh đó có các văn bản chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban, họp UBND xã, hội nghị chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn cụ thể như: Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hà Đông năm 2026; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 30/01/2026 Triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Hà Đông năm 2026; Công văn số 293/UBND-VP ngày 13/02/2026 triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác tư pháp năm 2025 trong đó tập trung nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Công văn số 317/UBND-VP ngày 25/02/2026 tăng cường,

nâng cao hiệu quả thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 13/01/2026 Truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thứ 30, 31, 32 và một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn xã Hà Đông; Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 19/3/2026 về việc điều tra, khảo sát tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 26/3/2026 Triển khai thi hành Luật Thi hành án dân sự trên địa bàn xã Hà Đông; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 23/3/2026 Triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 trên địa bàn xã Hà Đông; Công văn số 499/UBND-VP ngày 23/3/2026 triển khai Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 10/3/2026 Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp trên địa bàn xã Hà Đông; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 10/3/2026 Triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự năm 2025 trên địa bàn xã Hà Đông; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 10/3/2026 Triển khai thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp. Trên cơ sở đó, các bộ phận chuyên môn đã chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ được giao, từng bước bảo đảm việc thi hành pháp luật được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện theo hướng gắn tổ chức thi hành pháp luật với thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Người đứng đầu UBND xã thường xuyên chỉ đạo rà soát tiến độ thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận chuyên môn chủ động tham mưu, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để có hướng xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn.

2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành văn bản hành chính để tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên; đồng thời ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện tại địa phương. Công tác tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương được triển khai trên cơ sở bám sát các quy định pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, thành phố; đồng thời bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung tổ chức thực hiện tập trung vào việc cụ thể hóa các nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, thời hạn thực hiện, phương thức phối hợp và cơ chế theo dõi, kiểm tra, đôn đốc. Thông qua việc tổ chức thi hành các quy định pháp luật, nhiều lĩnh vực

quản lý nhà nước ở địa phương đã có chuyên môn tích cực, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, tổ chức và công dân; tạo cơ sở pháp lý để giải quyết công việc hành chính, xử lý tình huống phát sinh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đồng thời nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền cơ sở.

Bên cạnh đó, UBND xã đã thực hiện tham gia góp ý, phản ánh những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước tại địa phương, qua đó góp phần phục vụ công tác hoàn thiện thể chế, bảo đảm các quy định pháp luật ngày càng phù hợp hơn với thực tiễn cơ sở.

3. Về việc thực hiện các nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, thành phố và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên ngành, UBND xã đã kịp thời ban hành các văn bản hành chính để triển khai thực hiện tại địa phương. Nội dung các văn bản tập trung vào việc xác định nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện, phân công trách nhiệm cho từng bộ phận chuyên môn, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, đồng thời làm rõ yêu cầu về kiểm tra, báo cáo, tổng hợp kết quả thực hiện. Việc ban hành văn bản triển khai được thực hiện theo hướng bám sát nội dung pháp luật cần tổ chức thi hành, tránh hình thức, dàn trải; tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân và doanh nghiệp, hoặc các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm cao. Thông qua việc cụ thể hóa các quy định của pháp luật thành các nhiệm vụ, quy trình, đầu việc cụ thể tại địa phương, công tác tổ chức thi hành pháp luật từng bước đi vào nề nếp, bảo đảm tính khả thi, sát thực tiễn và thuận lợi cho tổ chức thực hiện.

3.2. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

UBND xã xác định phổ biến, giáo dục pháp luật là khâu mở đầu, có ý nghĩa quan trọng trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, bởi chỉ khi cán bộ, công chức, tổ chức và Nhân dân nắm được quy định pháp luật thì việc thi hành pháp luật mới có thể được thực hiện đầy đủ, tự giác và hiệu quả. Trong thời gian qua, UBND xã đã triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tế ở cơ sở, trong đó tập trung vào: Tổ chức hội nghị tuyên truyền, quán triệt văn bản pháp luật mới ban hành; Lòng ghép tuyên truyền pháp luật trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể; Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, pa nô, áp phích, tài liệu tuyên truyền; Tuyên truyền thông qua các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, các đợt cao điểm tuyên truyền theo chuyên đề.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các lĩnh vực gắn trực tiếp với đời sống và hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương như: pháp luật về đất đai, xây dựng, xử lý vi phạm hành chính, khiếu nại, tố cáo, hộ tịch, chứng thực, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, an sinh xã hội, phòng chống bạo lực gia đình, dân chủ ở cơ sở...

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân; đồng thời hỗ trợ tích cực cho cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc hành chính và xử lý các tình huống phát sinh tại cơ sở.

3.3. Về hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

Trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, UBND xã thường xuyên thực hiện việc hướng dẫn áp dụng pháp luật đối với cán bộ chuyên môn, các thôn và người dân, nhất là đối với những quy định pháp luật mới, nội dung phức tạp hoặc những lĩnh vực có nhiều thay đổi, dễ phát sinh vướng mắc trong thực tiễn áp dụng.

Công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật được thực hiện thông qua nhiều hình thức như:

- Trực tiếp giải thích, hướng dẫn cho công dân trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính;
- Hướng dẫn bằng văn bản đối với các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ;
- Xin ý kiến hoặc tiếp thu ý kiến hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên đối với các trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có cách hiểu, cách áp dụng chưa thống nhất;
- Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

Đối với các đề nghị, phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc áp dụng pháp luật hoặc những khó khăn, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện, UBND xã đã tiếp nhận, phân loại, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét theo đúng quy định. Một số nội dung được phản ánh, kiến nghị tập trung vào các lĩnh vực như đất đai, thủ tục hành chính, chứng thực, xử lý vi phạm hành chính, giải quyết đơn thư, xác nhận hồ sơ hành chính...

Thông qua hoạt động này, nhiều khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật đã được tháo gỡ kịp thời, góp phần bảo đảm việc áp dụng pháp luật thống nhất, đúng quy định, hạn chế tình trạng lúng túng hoặc áp dụng không đồng nhất giữa các bộ phận, giữa cơ quan nhà nước với người dân.

3.4. Về giám sát, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa trong tổ chức thi hành pháp luật

Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm thực hiện công tác kiểm tra, rà soát và theo dõi việc thi hành pháp luật nhằm kịp thời phát hiện những bất cập, sai sót, hạn chế trong quá trình thực hiện để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Công tác kiểm tra, rà soát được thực hiện trên các phương diện chủ yếu sau:

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, công dân;
- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước trọng điểm tại địa phương;
- Rà soát văn bản hành chính do UBND xã ban hành để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;
- Theo dõi việc triển khai các nhiệm vụ được giao trong các kế hoạch, công văn, văn bản chỉ đạo của cấp trên và của UBND xã.

Thông qua hoạt động kiểm tra, rà soát, UBND xã đã kịp thời phát hiện và chấn chỉnh một số hạn chế trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, nhất là về tiến độ thực hiện nhiệm vụ, hồ sơ thủ tục, cách thức phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, việc cập nhật và áp dụng văn bản mới.

Ngoài ra, UBND xã đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật ở cơ sở, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong tổ chức thi hành pháp luật.

4. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

4.1. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Nhìn chung, các nhiệm vụ được giao trong các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được UBND xã tổ chức triển khai tương đối đầy đủ, đúng tiến độ, bám sát yêu cầu của cấp trên và tình hình thực tế địa phương.

Sau khi tiếp nhận các văn bản chỉ đạo, UBND xã cơ bản thực hiện việc quán triệt, phân công nhiệm vụ và ban hành văn bản triển khai kịp thời; đồng thời giao các bộ phận chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, tham mưu tổ chức thực hiện theo lĩnh vực phụ trách.

Công tác theo dõi tiến độ, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ từng bước được quan tâm hơn, góp phần hạn chế tình trạng chậm triển khai, bỏ sót nhiệm vụ hoặc thực hiện hình thức. Tuy nhiên, ở một số nội dung chuyên môn có tính chất phức tạp, liên quan nhiều cơ quan, nhiều quy định pháp luật hoặc đòi hỏi hồ sơ, tài liệu từ người dân, việc tổ chức thực hiện còn gặp khó khăn, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và chất lượng thực hiện.

4.2. Tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo thực hiện việc áp dụng pháp luật đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, đúng nội dung quy định, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, xác nhận hồ sơ, chứng thực, hộ tịch, xử lý vi phạm hành chính, giải quyết đơn thư, xác minh và ban hành các văn bản áp dụng pháp luật khác thuộc thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, các bộ phận chuyên môn cơ bản chấp hành nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền, biểu mẫu, thời hạn giải quyết; đồng thời chủ động trao đổi, xin ý kiến hướng dẫn đối với các trường hợp còn có cách hiểu khác nhau hoặc phát sinh tình huống phức tạp. Việc áp dụng pháp luật tại địa phương nhìn chung bảo đảm tính chính xác, thống nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, việc áp dụng pháp luật vẫn còn gặp khó khăn do quy định chưa thật rõ ràng, thay đổi nhanh hoặc còn khoảng trống hướng dẫn thực hiện ở cấp cơ sở.

5. Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân

5.1. Tình hình tuân thủ pháp luật trong đội ngũ cán bộ, công chức

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức của UBND xã cơ bản chấp hành tốt quy định của pháp luật trong thực thi công vụ; thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền, quy trình, quy chế làm việc; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc chấp hành các quy định về tiếp công dân, giải quyết công việc, thời hạn xử lý hồ sơ, sử dụng biểu mẫu, quản lý hồ sơ, ký ban hành văn bản, thực hiện quy trình chuyên môn cơ bản được thực hiện nghiêm túc. Qua kiểm tra, giám sát, chưa phát hiện trường hợp vi phạm nghiêm trọng trong thực thi công vụ; tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng một số nội dung tham mưu, phối hợp hoặc cập nhật quy định mới có thời điểm chưa thật sự kịp thời, đồng đều.

5.2. Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân trên địa bàn

Nhìn chung, ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trên địa bàn từng bước được nâng lên. Phần lớn người dân, tổ chức cơ bản chấp hành các quy định pháp luật, thực hiện thủ tục hành chính, nghĩa vụ công dân và các yêu cầu quản lý nhà nước theo quy định.

Tuy nhiên, thực tiễn vẫn còn phát sinh một số hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước trọng điểm, chủ yếu tập trung ở các nội dung như:

- Vi phạm về sử dụng đất, quản lý đất đai;
- Vi phạm trong bảo vệ môi trường, vệ sinh công cộng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Một số vi phạm hành chính khác trong quá trình quản lý ở cơ sở. Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời phát hiện, lập hồ sơ, xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm; đồng thời tăng cường tuyên truyền, nhắc nhở, vận động để nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong Nhân dân.

Số liệu cụ thể: Tổng số vụ việc vi phạm được phát hiện (tính từ 01/7/2025 đến 15/3/2026): 21 vụ;

Trong đó:

- Lĩnh vực đất đai: 19 vụ
- Lĩnh vực môi trường: 01 vụ
- Lĩnh vực đăng ký xe: 01 vụ
- Số vụ đã xử lý: 21 vụ

6. Việc bảo đảm các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật

6.1. Về tổ chức bộ máy

UBND xã Hà Đông đã tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật theo mô hình tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã đã được phân công, bố trí thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật theo lĩnh vực phụ trách.

6.2. Về nhân lực

Đội ngũ cán bộ, công chức, người làm việc của UBND xã cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn, nhiều lĩnh vực chuyên môn sâu, yêu cầu pháp lý ngày càng cao trong khi số lượng người làm việc còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều nội dung nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ và chiều sâu trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

6.3. Về kinh phí

Kinh phí bố trí cho công tác tổ chức thi hành pháp luật chủ yếu được lồng ghép trong kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật, cải cách hành chính, tuyên truyền và các nhiệm vụ chuyên môn khác. Nguồn lực dành riêng cho công tác này còn hạn chế, chưa thật sự đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn quản lý nhà nước ở cơ sở.

6.4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tổ chức thi hành pháp luật từng bước được quan tâm đầu tư; hệ thống máy tính, đường truyền, thiết bị phục vụ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính, quản lý văn bản, lưu trữ hồ sơ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn còn thiếu tính đồng bộ; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong một số khâu chưa thực sự toàn diện, đặc biệt trụ sở làm việc của UBND xã còn chật hẹp ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

II. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế

Mặc dù hệ thống văn bản pháp luật ngày càng được hoàn thiện, tuy nhiên trong quá trình tổ chức thi hành tại cơ sở vẫn còn một số khó khăn do quy định ở một số lĩnh vực còn chông chéo, giao thoa, thay đổi nhanh hoặc chưa có hướng dẫn thật cụ thể, thống nhất cho cấp xã; đặc biệt đối với những nội dung liên quan trực tiếp đến quản lý đất đai, xây dựng, xử lý vi phạm hành chính, chứng thực, hồ sơ hành chính và các nội dung quản lý chuyên ngành.

Một số quy định mặc dù đã ban hành nhưng khi áp dụng vào thực tiễn cơ sở phát sinh vướng mắc về hồ sơ, thẩm quyền, quy trình phối hợp hoặc cách hiểu, cách vận dụng, dẫn đến việc tổ chức thực hiện có lúc còn lúng túng, mất nhiều thời gian xin ý kiến, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc.

2. Về thực hiện các nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Ở một số thời điểm, việc ban hành văn bản triển khai tại cơ sở còn phụ thuộc vào tiến độ ban hành văn bản hướng dẫn của cấp trên; có nội dung cần xin ý kiến nhiều cơ quan chuyên môn nên thời gian cụ thể hóa và triển khai thực hiện còn kéo dài.

- Công tác tuyên truyền pháp luật tuy đã được quan tâm nhưng ở một số nội dung vẫn chưa thật sự đi vào chiều sâu; hình thức tuyên truyền còn có mặt chưa thật phong phú; hiệu quả tiếp cận pháp luật của một bộ phận người dân chưa đồng đều, nhất là đối với các quy định mới, quy định chuyên ngành hoặc nội dung có tính kỹ thuật pháp lý cao.

- Một số nội dung pháp luật khi triển khai thực hiện ở cấp xã còn thiếu hướng dẫn chi tiết hoặc có sự thay đổi thường xuyên, khiến việc áp dụng có lúc còn lúng túng; việc xin ý kiến hướng dẫn từ cơ quan chuyên môn cấp trên trong một số trường hợp còn mất thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

- Việc kiểm tra, rà soát, tự kiểm tra nội bộ tuy đã được thực hiện nhưng ở một số thời điểm chưa thật sự thường xuyên, chưa đi sâu toàn diện ở tất cả các lĩnh vực; việc phát hiện, tổng hợp các bất cập từ thực tiễn để kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật có lúc còn chưa kịp thời.

3. Về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng pháp luật

Một số nhiệm vụ triển khai thực hiện pháp luật có thời điểm còn chậm so với yêu cầu, nhất là những nhiệm vụ liên quan nhiều lĩnh vực, nhiều bộ phận hoặc cần phối hợp, xác minh, rà soát hồ sơ thực tế. Việc áp dụng pháp luật trong một số nội dung còn phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn chuyên môn của cấp trên do quy định chưa thật sự rõ hoặc có nhiều cách hiểu khác nhau.

4. Về mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận tổ chức, cá nhân trên địa bàn tuy đã được nâng lên nhưng vẫn còn tình trạng vi phạm trong một số lĩnh vực như đất đai, trật tự xây dựng, môi trường, trật tự công cộng. Một số trường hợp chưa chủ động tìm hiểu quy định pháp luật, còn tâm lý trông chờ, hoặc chỉ thực hiện khi có sự nhắc nhở, kiểm tra, xử lý của cơ quan nhà nước.

5. Về điều kiện bảo đảm cho tổ chức thi hành pháp luật

Nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và điều kiện phục vụ cho công tác tổ chức thi hành pháp luật ở cấp xã còn hạn chế; trong khi đó yêu cầu quản lý nhà nước ngày càng cao, khối lượng công việc lớn, nhiều lĩnh vực phát sinh mới, phức tạp, đòi hỏi cán bộ phải thường xuyên cập nhật, nghiên cứu và xử lý tình huống thực tiễn.

6. Hạn chế, bất cập khác

Công tác chuyển đổi số, số hóa hồ sơ, kết nối dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong một số khâu của công tác tổ chức thi hành pháp luật chưa đồng bộ; việc khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật còn chưa thực sự thuận lợi.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ, BẤT CẬP

1. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống pháp luật của một số lĩnh vực còn chồng chéo, thay đổi nhanh, nhiều quy định có tính chuyên ngành sâu, khó áp dụng ngay tại cơ sở.
- Một số văn bản hướng dẫn chưa thật sự kịp thời, cụ thể hoặc chưa thống nhất trong cách hiểu, cách thực hiện.
- Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, khối lượng công việc chuyển về cấp xã tăng lên rõ rệt, phạm vi quản lý rộng hơn, yêu cầu nhiệm vụ cao hơn.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số nội dung tham mưu, phối hợp, tự nghiên cứu, cập nhật pháp luật mới ở một số thời điểm chưa thật sự chủ động, kịp thời.
- Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật có mặt còn chưa thường xuyên, chưa toàn diện.
- Đội ngũ cán bộ, công chức còn kiêm nhiệm nhiều việc, chưa có điều kiện tập trung chuyên sâu cho từng lĩnh vực.
- Điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

IV. GIẢI PHÁP TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT, THÚC ĐẨY XÂY DỰNG VĂN HÓA TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

4.1. Giải pháp hoàn thiện thể chế

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn tổ chức thi hành pháp luật tại cơ sở để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật chưa phù hợp.

- Đề nghị cơ quan chuyên môn cấp trên tăng cường hướng dẫn cụ thể, thống nhất đối với những lĩnh vực còn nhiều cách hiểu khác nhau.

4.2. Giải pháp về tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, từng vị trí trong tổ chức thi hành pháp luật; gắn rõ trách nhiệm người đứng đầu và người trực tiếp tham mưu, thực hiện.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong giải quyết các nhiệm vụ liên ngành, liên lĩnh vực.

4.3. Giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ

- Thường xuyên tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là các lĩnh vực pháp luật mới, phức tạp hoặc thường xuyên phát sinh vướng mắc.

- Tăng cường kỹ năng áp dụng pháp luật, kỹ năng tham mưu, kỹ năng xử lý tình huống thực tiễn, kỹ năng soạn thảo văn bản và kỹ năng kiểm tra, rà soát.

4.4. Giải pháp về bảo đảm nguồn lực

- Quan tâm bố trí kinh phí phù hợp cho công tác phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát và các nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật khác.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành và giải quyết công việc.

4.5. Giải pháp về cơ chế phối hợp, giám sát, đánh giá

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật theo từng lĩnh vực, từng nhiệm vụ cụ thể.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật ở cơ sở.

4.6. Giải pháp về xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; lấy người dân làm trung tâm, lấy hiệu quả chấp hành pháp luật làm thước đo.

- Gắn công tác tổ chức thi hành pháp luật với xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử, ý thức chấp hành pháp luật trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân.

4.7. Giải pháp khác

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, theo dõi, lưu trữ, tra cứu, xử lý hồ sơ và đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật.

- Tăng cường sử dụng dữ liệu, hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý văn bản, phần mềm chuyên ngành để nâng cao chất lượng, tính công khai, minh bạch và khả năng theo dõi, kiểm soát việc tổ chức thi hành pháp luật.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn của thành phố tiếp tục quan tâm hướng dẫn cụ thể, kịp thời đối với những nội dung còn khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật ở cấp xã.

2. Đề nghị tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức cấp xã đối với các lĩnh vực pháp luật có tính chuyên môn cao, thường xuyên thay đổi hoặc phát sinh nhiều tình huống thực tiễn.

3. Đề nghị quan tâm bố trí nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất và điều kiện cần thiết để cấp xã thực hiện hiệu quả hơn công tác tổ chức thi hành pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

4. Đề nghị tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật và văn bản hướng dẫn theo hướng rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ quy trình, bảo đảm thuận lợi cho tổ chức thực hiện ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo công tác về tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã Hà Đông, Ủy ban nhân dân xã Hà Đông kính gửi Sở Tư pháp thành phố tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp thành phố;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND xã;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Mạnh Cường